TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **41**/2022/QĐST-HNGĐ	*Ngũ Hành Sơn, ngày 13 tháng 06 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 32/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Cao Xuân V, sinh năm 1970. Trú tại: Tổ 46, phường H, quận N, TP Đ.
- Bà Trần Thị Kim D, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ 14,phường M, quận N, TP Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng ông Cao Xuân V và Trần Thị Kim D kết hôn vào năm 2020, đăng ký kết hôn tại UBND phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống một thời gian ngắn thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân do tính tình quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng không có sự tin tưởng nhau về tình cảm nên từ đó xảy ra mâu thuẫn xích mích cãi vã. Hiện vợ chồng đã sống ly thân. Mâu thuẫn của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà là phù hợp.

[2] Về quan hệ con chung: Không có

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Nợ chung: không có.

[5] Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000đ, ông V và bà D mỗingười phải chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001266 ngày 18/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn TP. Đà Nẵng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Cao Xuân V và bà Trần Thị Kim D thuận tình ly hôn.
- Về quan hệ con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không có.
- Nợ chung: Không có.

2. Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000đ, ông V và bà D mỗingười phải chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001266 ngày 18/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn TP. Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường Mỹ An, quận NHS, TPĐN (Giấy chứng nhận kết hôn số 109/2020, đăng ký ngày 12/11/2010).
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

đã ký

Lương Thị Anh